TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2019/DS-ST Ngày: 15-10-2019 "V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Đào
Bà Lương Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hạt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/10/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K;

Trụ sở chính: 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Tuấn A: Ông Võ Văn T (Theo giấy ủy quyền số 1203/UQ-NHKL), chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Rạch Giá.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn T: Ông Trần Thanh P (Theo giấy ủy quyền số 79/UQ-NHKL), chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch Gò Quao.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh P: Ông Nguyễn Thành N – sinh năm 1967 (Theo giấy ủy quyền số 21/UQ-NHKL), chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch Gò Quao (có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Thái Văn Đ, sinh năm 1959 (vắng mặt);
Bà Võ Thị L, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp B, xã A, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Võ Văn S – sinh năm 1974; Bà Bùi Thị B – sinh năm 1974;

Ông Phạm Văn S – sinh năm 1975; Bà Trần Thị M – sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã A, huyện G, tỉnh Kiên Giang (đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K – Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thành N trình bày:

Vào ngày 24/10/2016, Ngân hàng TMCP K có cho ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L vay số tiền 80.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 1832/16/HĐTD/1011-0864, ngày 24/10/2016, mục đích vay là trồng khóm, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn 12,6%/năm (lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP K cộng thêm 3,78%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1832/16/HĐTC-BĐS/1011-0864, ngày 24/10/2016 là: Quyền s dụng đất và các tài sản gắn liền với đất có diện tích 9.574m^2 đất lúa + T + đất vườn, tờ bản đồ số 02, thửa số 171 và 239, đất tọa lạc tại ấp Bùi Thị T (ấp L cũ), xã A, huyện G, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N202071 được UBND huyện Gò Quao cấp ngày 17/5/2002 do ông Thái Văn Đ đứng tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L không thực hiện đúng cam kết trả nợ gốc và đóng lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Ngân hàng TMCP K đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở cũng như tạo điều kiện cho ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông bà vẫn không có thiện chí thực hiện. Đến ngày 15/10/2019, ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc và lãi là 114.115.136đ (một trăm mười bốn triệu, năm trăm mười lăm nghìn, một trăm ba mươi sáu đồng), trong đó: gốc là 80.000.000đ, lãi trong hạn là 2.088.000đ, lãi quá hạn là 31.276.500đ và lãi phạt chậm trả lãi là 750.636đ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP K xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả số tiền 750.636đ là lãi phạt chậm trả lãi. Đồng thời, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L phải trả số nợ tính đến ngày 15/10/2019 là 113.364.500đ (một trăm mười ba triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm đồng), (trong đó: vốn gốc là 80.000.000đ, lãi trong hạn là 2.088.000đ, lãi quá hạn là 31.276.500đ) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ. Nếu ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L không trả nợ, đề nghị Tòa án cho phép Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp. Buộc ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn, tại Biên bản ghi lời khai và Biên bản hòa giải ngày 09/9/2019, bị đơn bà Võ Thị L trình bày:

Bà thừa nhận toàn bộ lời trình bày cũng như nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K nhưng do việc làm ăn thất bại thua lỗ nên ông bà không có khả năng đóng lãi, cũng như trả nợ gốc cho ngân hàng đúng hạn được. Ngân hàng cũng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở cũng như tạo điều kiện cho ông bà thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông bà vẫn không thực hiện.

Nay, Ngân hàng khởi kiện thì bà thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền 112.511.552đ (một trăm mười hai triệu, năm trăm mười một nghìn, năm trăm năm mươi hai đồng) tạm tính đến ngày 09/9/2019 và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ. Bà Võ Thị L đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 112.511.552đ (một trăm mười hai triệu, năm trăm mười một nghìn, năm trăm năm mươi hai đồng) và lãi phát sinh vào ngày 19/9/2019. Nếu đến ngày 19/9/2019, vợ chồng bà không trả dứt nợ cho Ngân hàng thì tự nguyện giao tài sản thế chấp cho ngân hàng tiến hành phát mãi tài sản đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, bà cho rằng vào khoảng năm 2013, vợ chồng bà có sang cho vợ chồng ông Võ Văn S diện tích 04 đất ruộng (nằm trong phần đất vợ chồng bà đang thế chấp vay tiền tại ngân hàng kiên Long) với giá 04 cây vàng 24k loại 9999, 02 bên chỉ thỏa thuận miệng không có làm hợp đồng hay giấy tay gì hết. Sang được 01 năm thì vợ chồng Sinh kêu vợ chồng bà sang lại toàn bộ diện tích nêu trên cũng bằng giá 04 cây vàng 24k loại 9999 nhưng do lúc đó không có khả năng nên vợ chồng bà không sang lại. Sau đó, vợ chồng Sinh mới cố toàn bộ diện tích này cho vợ chồng ông Phạm Văn S, bà Trần Thị M với giá 02 cây vàng 24k (đất hiện nay vợ chồng ông Sừng đang làm). Khoảng 02 năm sau, vợ chồng bà có trả cho vợ chồng Sinh thêm 02 cây vàng 24k để chuộc lại đất là đủ 04 cây vàng sang đất trước đây (trong đó có 02 cây vàng của ông Sừng), còn phần vàng cố cho bên ông Sừng thì khi nào có khả năng vợ chồng bà sẽ trả cho vợ chồng ông Sừng để chuộc lại đất.

Chồng bà là ông Thái Văn Đ hiện nay đang đi làm thuê ở Vũng Tàu, lâu lâu cũng có về nhà 01 lần, bà cũng đã thông báo và giao lại đầy đủ các giấy tờ mà Tòa gửi cho ông Đ nhưng do công việc nên ông không đến Tòa được.

Đối với đồng bị đơn ông Thái Văn Đ đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Đ không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Võ Văn S, bà Bùi Thị B trình bày: Ông bà không nhớ chính xác năm nào nhưng cách đây khoảng 06 năm, vợ chồng bà Võ Thị L, ông Thái Văn Đ có sang cho ông bà diện tích 04 đất ruộng (nằm trong phần đất bà L, ông Đ đang thế chấp vay tiền tại ngân hàng kiên Long) với giá 04 cây vàng 24k loại 9999, 02 bên chỉ thỏa thuận miệng không có làm hợp đồng hay giấy tay gì hết vì là chị em ruột với nhau. Sang được 01 năm thì ông bà thiếu vốn làm ăn mới kêu vợ chồng ông Đ sang lại toàn bộ diện tích nêu trên cũng bằng giá 04 cây vàng 24k loại 9999 nhưng bên ông Đ không đồng ý mà yêu cầu 02 năm sau mới chuộc lại đất. Thấy vậy, ông bà mới cố toàn bộ diện tích này cho vợ chồng ông Phạm Văn S, bà Trần Thị M với giá 02 cây vàng 24k, thời hạn cố là 02 năm, 02 bên có làm giấy tay cố đất giao cho bên ông Sừng giữ. Sau đó 02 năm, bên bà L trả cho ông bà thêm 02 cây vàng 24k là đủ 04 cây vàng 24k trước kia tôi sang đất của bà L.

Nay, ngân hàng Kiên Long khởi kiện bà L, ông Đ có liên quan đến phần đất ông bà mua trước đây và đã cố cho bên ông Sừng thì giữa vợ chồng ông bà với vợ chồng bà L, ông Đ và vợ chồng ông Sừng, bà Mai sẽ tự thỏa thuận với nhau. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành một vụ kiện dân sự khác nên ông bà không yêu cầu độc lập trong vụ kiện này.

- Ông Phạm Văn S, bà Trần Thị M trình bày: Vào ngày 10/02/2013 al, ông bà có cố của vợ chồng ông Võ Văn S, bà Bùi Thị B diện tích 04 đất ruộng (nằm trong phần đất bà L, ông Đ đang thế chấp vay tiền tại ngân hàng kiên Long) với giá 02 cây vàng 24k loại 9999, thời hạn cố là 02 năm, 02 bên có làm giấy tay cố đất giao cho vợ chồng giữ. Ông bà biết nguồn gốc đất này là của ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L nhưng nghe nói đã sang lại cho vợ chồng ông S rồi nên ông bà mới đồng ý cố. Vàng cố đất thì ông bà trực tiếp đưa cho bên ông S, đất hiện nay thì ông bà đang làm.

Nay, Ngân hàng Kiên Long khởi kiện bà L, ông Đ có liên quan đến phần đất ông bà đang cố của bên ông S thì giữa ông bà với vợ chồng bà L, ông Đ và vợ chồng ông S, bà B sẽ tự thỏa thuận với nhau về việc trả lại vàng cố đất, nếu Ngân hàng lấy lại đất thì ông bà sẽ trả lại đất. Còn sau này nếu có phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành một vụ kiện dân sự khác nên ông bà không yêu cầu độc lập trong vụ kiện này.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng quy định và thuộc thẩm quyền giải quyết. Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các bước tiến hành tố tụng đúng theo quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng đối với bị đơn ông Thái Văn Đ không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 463, Điều 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 113.364.500đ (một trăm mười ba triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm đồng), (trong đó: vốn gốc là 80.000.000đ, lãi trong hạn là 2.088.000đ, lãi quá hạn là 31.276.500đ) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại nên Ngân hàng TMCP K khởi kiện ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn S, bà Bùi Thị B, ông Phạm Văn S, bà Trần Thị M đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt này không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung: Vào ngày 24/10/2016, giữa Ngân hàng TMCP K với ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L có ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1832/16/HĐTD/1011-0864, ngày 24/10/2016, theo đó: Ngân hàng TMCP K cho ông Đ, bà L vay số tiền 80.000.000đ, mục đích vay là trồng khóm, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn 12,6%/năm (lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP K cộng thêm 3,78%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do ông Đ, bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận đã nêu trong hợp đồng, cụ thể là đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1832/16/HĐTD/1011-0864 mà các bên đã ký kết cho nên Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Xét, Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1832/16/HĐTD/1011-0864, ngày 24/10/2016 giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực thi hành.

[3] Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP K xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi phạt chậm trả lãi. Việc tự nguyện rút 01 phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là phù hợp nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP K buộc ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L phải trả số nợ tính đến ngày 15/10/2019 là 113.364.500đ (một trăm mười ba triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm đồng), (trong đó: vốn gốc là 80.000.000đ, lãi trong hạn là 2.088.000đ, lãi quá hạn là 31.276.500đ) và lãi phát sinh từ kể từ ngày 16/10/2019 cho tới khi thanh toán xong khoản nợ. Quá trình giải quyết vụ án, bà L thừa nhận toàn bộ số nợ gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và hẹn trả đủ một lần vào ngày 19/9/2019 nhưng đến nay bà L vẫn chưa thực hiện được. Tính đến hết ngày 15/10/2019, ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 113.364.500đ (một trăm mười ba triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm đồng), (trong đó: vốn gốc là 80.000.000đ, lãi trong hạn là 2.088.000đ, lãi quá hạn là 31.276.500đ). Như vậy, ông Đ, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 BLDS 2015 nên cần buộc ông Đ, bà L có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc cho Ngân hàng TMCP K là phù hợp. Đối với yêu cầu trả số tiền nợ lãi tạm tính đến hết 15/10/2019 của Ngân hàng TMCP K là 33.364.500đ (trong đó: lãi trong hạn là 2.088.000đ, lãi quá hạn là 31.276.500đ) và lãi phát sinh kể từ ngày 16/10/2019 cho tới khi thanh toán xong khoản nợ. Xét thấy, cách tính tiền lãi của Ngân hàng TMCP K phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn

số 1832/16/HĐTD/1011-0864, ngày 24/10/2016 cho nên yêu cầu trả lãi này của Ngân hàng TMCP K đối với ông Đ, bà L là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số 1832/16/HĐTC-BĐS/1011-0864, ngày 24/10/2016 giữa Ngân hàng TMCP K với ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L thấy rằng: Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất có diện tích 9.574m^2 đất lúa + T + đất vườn, tờ bản đồ số 02, thửa số 171 và 239, đất tọa lạc tại ấp B (ấp Phước L cũ), xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N202071 được UBND huyện Gò Quao cấp ngày 17/5/2002 do ông Thái Văn Đ đứng tên được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Trung Kiên vào ngày 25/10/2016 theo số công chứng 3414, quyển số IX TP/CC-SCC/HĐGD để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1832/16/HĐTD/1011-0864, ngày 24/10/2016 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo quy định tại các Điều 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 167 Luật Đất đai 2013 nên cần duy trì để bảo đảm thi hành án. Bị đơn cũng có quan điểm, nếu không không trả được nợ thì tự nguyện giao tài sản thế chấp cho ngân hàng để đảm bảo thi hành án. Như vậy, nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trả khoản nợ nêu trên hoặc không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp đã ký thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản để thu hồi nợ theo quy định tại các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật Dân sự.

[6] Đối với đồng bị đơn ông Thái Văn Đ đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Đ không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông nên không xem xét.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn S, bà Bùi Thị B và ông Phạm Văn S, bà Trần Thị M cho rằng sẽ tự thỏa thuận với ông Đ, bà L và không có yêu cầu độc lập trong vụ kiện này nên không xem xét. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp được quyền khởi kiện thành một vụ kiện dân sự khác.

[8] Về án phí: Ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch trong tổng số tiền phải trả là 5.668.000đ (113.364.500đ x 5%) do ông bà có lỗi trong vụ kiện này.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466, 470 và Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi phạt chậm trả lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

Buộc ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 113.364.500đ (một trăm mười ba triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm đồng), (trong đó: vốn gốc là 80.000.000đ, lãi trong hạn là 2.088.000đ, lãi quá hạn là 31.276.500đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản vay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi từ ngày 16/10/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có nghĩa vụ hoàn trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L.

Nếu ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ số nợ vay. Tài sản thế chấp gồm có: Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất có diện tích 9.574m^2 đất lúa + T + đất vườn, tờ bản đồ số 02, thửa số 171 và 239, đất tọa lạc tại ấp B (ấp L cũ), xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N202071 được UBND huyện Gò Quao cấp ngày 17/5/2002 do ông Thái Văn Đ đứng tên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thái Văn Đ, bà Võ Thị L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 5.668.000đ (năm triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP K không phải nộp án phí và được nhận lại số tiền 2.350.000đ (hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004123, ngày 06/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/10/2019). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Gò Quao;*
- *Chi cục THADS huyện Gò Quao;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Nhập

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Nhập

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền